

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+RC3+TD5	7:25	5+0+14	0+0+0		0+1+19	0+0+0	
2		TD3+P7+P8	7:25	18+2+1	0+0+0+0		14+5+1	0+0+0+0	
3		P9+P10-TTC2	9:25	2+4+6	0+0+0		9+11+2	0+0+0	
4		T.UNG	11:00	19	0		4	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: CLO - RC3 - TD5	CREW: TUYỀN - Sơn - PTUẤN	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH HAI	CLO	13	1	12		81	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VAN ANH	CLO					80	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM VAN KY	CLO	12	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
4	VU VAN GIANG	CLO					76	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN DUNG	CLO	11	1	14		87	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN HAI	TD5	94	1	2	70	88	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN NHƯ Y	TD5					79	KHOAN	Vietnamese
8	TRỊNH DUY THÀNH	TD5	95	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
9	ĐINH VĂN SƯ	TD5					83	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VĂN HIỀN	TD5	93	1	8		79	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM VĂN LUÂN	TD5	91	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	TRỊNH ANH TRƯỞNG	TD5	76	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HIỀN	TD5	96	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH HIỆU	TD5	77	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN MẠNH HÙNG	TD5	90	1	10		69	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VIỆT PHƯƠNG	TD5	56-57	2	14		69	YTE	Vietnamese
17	LÊ TRUNG SƠN	TD5	97	1	5		70	D-HANH	Vietnamese
18	PHAN VĂN MẠNH	TD5	92	1	6		58	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	5	3	36	390	0	0		
2	RC3	0	0	0	0	0	1		
3	TD5	13	12	68	948	70	19		
TOTAL		18	15	104	1.338	70	20		
WEIGHT KG				104	1.338	70			

GRAND TOAL: 1.512 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/08/2023	TO: TD3 - P7 - P8	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: CHIẾN - XTrường - Tú	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRUNG HÒA	TD3	72-73	2	18		70	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VIỆT DŨNG	TD3	67	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	ĐOÀN QUANG BÁC	TD3	71	1	2	30	68	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ DUY CHÍNH	TD3	68	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	BUI CÔNG SƠN	TD3	69	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
6	KHUẤT QUANG KIẾN	TD3	70	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
8	HỒ SĨ PHỤNG	TD3	63	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN TUẤN ANH	TD3					90	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HUNG	TD3	64	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	65	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ QUANG HIỂU	TD3	400	1	5		105	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN NGỌC HÙNG	TD3	74	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	LƯƠNG VĂN THANH	TD3	08-09	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN PHE	TD3	66	1	5		65	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD3	76-77	2	18		72	BAKER HUC	Vietnamese
17	TRƯỜNG NAM THẮNG	TD3	78-79	2	15		68	BAKER HUC	Vietnamese
18	ĐỖ GIA LƯỢNG	TD3	75	1	5		100	BAKER HUC	Vietnamese
19	HOANG VIỆT HUNG	P7	19	1	5	20	72	PSV	Vietnamese
20	BUI VĂN TỬ	P7	20	1	5		55	PSV	Vietnamese
21	LÊ VĂN LINH	P8	49	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	18	20	116	1.329	30	15		
2	P7	2	2	10	127	20	5		
3	P8	1	1	5	71	0	1		
TOTAL		21	23	131	1.527	50	21		
WEIGHT KG				131	1.527	50			

GRAND TOAL: 1.708 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: P9 - P10 - TTC2	CREW: TUYỀN - Sơn - PTUẤN	ETA: 11:40
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG THÀNH	P9	27	1	3		73	PSV	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN CHIÊU	P9	24-25	2	12		69	PSV	Vietnamese
3	BUI VĂN THUẬN	P9	26	1	7		76	PSV	Vietnamese
4	VÔ ĐỨC NGHĨA	P9	28	1	5		64	PSV	Vietnamese
5	DOAN HIEP THO	P9	37-38	2	20		70	DUYLINH	Vietnamese
6	HOANG CONG LINH	P9	35	1	11		65	DUYLINH	Vietnamese
7	PHAM VAN CUONG	P9	39	1	10		54	DUYLINH	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC CHIEN	P9	36	1	8		60	DUYLINH	Vietnamese
9	NGUYEN ANH DAO	P9	29-30	2	12		75	DUYLINH	Vietnamese
10	VO VAN HAI	P9	31-32	2	12		72	DUYLINH	Vietnamese
11	NGUYEN HOANG TAM	P9	33-34	2	15		79	DUYLINH	Vietnamese
12	NGUYEN SON LONG	P9	40	1	17		60	DUYLINH	Vietnamese
13	PHẠM VĂN TÀI	P10	22-23	2	10	50	78	PSV	Vietnamese
14	TRẦN VIỆT LÝ	P10	24-25	2	12		86	PSV	Vietnamese
15	ĐẠU CÔNG SAU	P10	19	1	5		84	PSV	Vietnamese
16	PHẠM BA KHÁNH	P10	27	1	10		75	PSV	Vietnamese
17	ĐẠO VĂN DŨNG	P10	26	1	5		75	PSV	Vietnamese
18	TRẦN QUANG PHÚ	P10	20-21	2	13		60	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	12	17	132	817	0	9		
2	P10	6	9	55	458	50	11		
3	TTC2	0	0	0	0	55	2		
TOTAL		18	26	187	1.275	105	22		
WEIGHT KG				187	1.275	105			

GRAND TOAL: 1.567 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/08/2023	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 618	ETD: 11:00
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: MMinh - ĐTrung	ETA: 14:10
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH NGOC TU	T.UNG	45	1	10		75	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
2	HOANG HUU TRONG	T.UNG	60	1	9		65	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
3	LUU VAN DAN	T.UNG	47-48	2	12		60	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
4	NONG MINH HAI	T.UNG	49	1	11		72	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
5	NGUYEN TRI PHUOC	T.UNG	61	1	13		70	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
6	VU ANH TUAN	T.UNG	43-44	2	10		69	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
7	NGUYEN CONG PHU	T.UNG	58	1	9		76	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
8	NGUYEN THE HUY	T.UNG	62	1	10	50	79	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
9	VO NGOC THAI SON	T.UNG	63	1	14	8	66	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
10	NGUYEN CONG PHUONG	T.UNG	64-66	3	10		68	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
11	LE TUAN ANH	T.UNG	59	1	10		74	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
12	LE BA TU	T.UNG	46	1	7		66	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
13	PHAM THANH DUY	T.UNG	52	1	6		78	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
14	ĐANG SU	T.UNG	50-51	2	12		74	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
15	LE DINH TAM	T.UNG	57	1	12		79	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐO MẠNH HUNG	T.UNG	55-56	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
17	NGO TRUNG KIEN	T.UNG	53-54	2	15		79	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	17	24	185	1.210	58	4		
TOTAL		17	24	185	1.210	58	4		
WEIGHT KG				185	1.210	58			

GRAND TOAL: 1.453 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

pilot cần đủ manifest

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miễn nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+BK3+PPD	7:25	22+0+0	0+0+0		0+3+19	0+0+0	chuyen 12 pax bk3-ppd
2		MRM+P4	7:25	19+1	0+0		17+4	0+0	
3		RP3+CLO+RC5	9:25	21+0+0	0+0+0		17+0+5	0+0+0	chuyen 1 pr3- Clo
4		PPD+BK15+P4	9:25	4+1+16	0+0+0		0+1+20	0+0+0	
5		MRM+CTK3+RP1	11:25	11+9+0	0+0+0		12+1+7	0+0+0	
6		PPD+BK4	11:25	19+0	0+0		4+16	0+0	
7		VSP02+RP3	13:25	11+6	0+0		0+21	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/08/2023	TO: PPD - BK3 - PPD.	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Dương - MTHAO - Vũ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ CHUNG KIẾN	PPD	35	1	2	44	60	KHI	Vietnamese
2	VŨ THANH BÌNH	PPD	41	1	5		80	KHI	Vietnamese
3	PHAN VĂN TUNG	PPD	97	1	7		85	KHI	Vietnamese
4	TRẦN VĂN DUNG	PPD	98-99	2	10		75	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TÀ	PPD	40	1	2		70	KHI	Vietnamese
6	ĐỖ NGỌC TÂN	PPD	96	1	8		76	KHI	Vietnamese
7	TRẦN LÊ RĂNG	PPD	57	1	5		84	KHI	Vietnamese
8	LÂM QUANG NAM	PPD	460	1	10		80	KHI	Vietnamese
9	HOANG MINH HIẾU	PPD	461-462	2	14		69	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC NGỌC	PPD	42	1	5		69	KHI	Vietnamese
11	TRẦN SƠN HẢI	PPD	61	1	5		74	KHI	Vietnamese
12	TRỊNH QUỐC THANH	PPD	37-38	2	18		100	KHI	Vietnamese
13	LÊ MINH PHỤNG	PPD	43	1	5		81	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN HUY TRƯỞNG	PPD	39	1	2		67	KHI	Vietnamese
15	PHẠM TÀI	PPD	55	1	10		71	KHI	Vietnamese
16	KOLESNIK A.Y	PPD	56	1	10		102	KHI	Russian
17	ĐỖ VĂN THANH	PPD	400	1	6		83	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU HAO	PPD	36	1	4		78	KHI	Vietnamese
19	LÊ VĂN TRIỆU	PPD	63	1	7		75	XAYLAP	Vietnamese
20	LÊ VĂN THANH	PPD	58	1	11		75	XAYLAP	Vietnamese
21	BUI VĂN TUYẾN	PPD	59-60	2	18		55	XAYLAP	Vietnamese
22	ĐẶNG ĐỨC SINH	PPD	62	1	10		61	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	26	174	1.670	44	0		CHUYENN 12 PAX BK3-PPD.
2	BK3	0	0	0	0	0	3	12	
3	PPD.	0	0	0	0	0	19		
TOTAL		22	26	174	1.670	44	22		
WEIGHT KG				174	1.670	44			

GRAND TOAL: 1.888 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	TO: MRM - P4	CREW: CHIẾN - NPhú - Tú	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PIMAKIN OLEG	MRM	54	1	11		112	AMNGR	Russian
2	KOTIKOV ALEXEY	MRM	50	1	15		107	AMNGR	Russian
3	SHOKHIN IGOR	MRM	46	1	11		104	AMNGR	Russian
4	BOYCHUK VALERY	MRM	48	1	8		70	AMNGR	Russian
5	FILATOV SERGEY	MRM	57	1	9		105	AMNGR	Russian
6	CHAGOVETS ALEKSANDR	MRM	45,37	2	10		76	AMNGR	Russian
7	SIDORENKO ANDREY	MRM	40	1	8		92	AMNGR	Russian
8	GOLUBEV ALEKSANDR	MRM	55	1	13		100	AMNGR	Russian
9	MOLODYKH MIKHAIL	MRM	35	1	7		75	AMNGR	Russian
10	ZHURAVLEV ANATOLII	MRM	38	1	8		70	AMNGR	Russian
11	BARILENKO ALEKSANDR	MRM	56	1	7		129	AMNGR	Russian
12	KARNIUKHIN VITALII	MRM	36	1	6		68	AMNGR	Russian
13	SACHOK VALERII	MRM	39	1	10		84	AMNGR	Russian
14	ZHIGALO ARTUR	MRM	43-44	2	11		85	AMNGR	Russian
15	OLESHKEVICH DMITRII	MRM	41-42	2	14		100	AMNGR	Russian
16	KRASNOV ARTEM	MRM	53	1	5		80	AMNGR	Russian
17	ZAKHAROV ALEKSEI	MRM	51-52	2	15		80	AMNGR	Russian
18	SEMENOV VASILII	MRM	49	1	11		80	AMNGR	Russian
19	KADATOV MIKHAIL	MRM	47	1	15		70	AMNGR	Russian
20	PHẠM THẾ TRƯỞNG	P4	53	1	4		75	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	19	23	194	1.687	0	17		
2	P4	1	1	4	75	0	4		
TOTAL		20	24	198	1.762	0	21		
WEIGHT KG				198	1.762	0			

GRAND TOAL: 1.960 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

pe ok tại.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/08/2023	TO: RP3 - CLO - RC5	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Dương - MTHAO - Vũ	ETA: 11:45
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VĂN THANH	RP3	24-25	2	11		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN SANG	RP3	21	1	4		53	KHI	Vietnamese
3	LÂM TIẾN PHI	RP3	15	1	7		83	KHI	Vietnamese
4	TRẦN VĂN SEN	RP3	16	1	5		71	KHI	Vietnamese
5	HỒ VĂN LƯƠNG	RP3	06	1	3		63	KHI	Vietnamese
6	ĐẶNG HUY KHANH	RP3					76	KHI	Vietnamese
7	PHẠM TRUNG DŨNG	RP3	23	1	6		78	KHI	Vietnamese
8	LÊ XUÂN VIỆT	RP3	09	1	3		73	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN CỬ	RP3	19	1	6		58	KHI	Vietnamese
10	LÊ NHƯ NGUYỄN	RP3	28-29	2	7		60	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN TRUNG HOA	RP3	26	1	12	80	78	KHI	Vietnamese
12	PANKRATOV ROMAN	RP3	17	1	5		91	KHI	Russian
13	NGÔ NGỌC HÂN	RP3	22	1	4		67	KHI	Vietnamese
14	PHẠM BÌNH NAM	RP3	14	1	4		63	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT KÝ	RP3	20	1	3		73	KHI	Vietnamese
16	PHẠM VĂN LẬP	RP3					67	KHI	Vietnamese
17	VÕ MINH TRÍ	RP3	12,27	2	10	17	91	KHI	Vietnamese
18	ĐẶNG QUỐC TỰ	RP3	30	1	3	20	65	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN ANH DŨNG	RP3	07-08	2	12		57	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN KHÁC ĐỊNH	RP3	10-11	2	20		66	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH MINH	RP3	19	1	6		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	21	24	131	1.461	117	17	11	CHUYEN 1 PAX RP3-CLO
2	CLO	0	0	0	0	03	0		
3	RC5	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		21	24	131	1.461	120	22		
WEIGHT KG				131	1.461	120			

GRAND TOAL: 1.709 KGS +3

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	TO: PPD - BK15 - P4	CREW: CHIẾN - NPhú - Tú	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAI VĂN MẠNH	PPD	58-59	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN TRƯỞNG NHẬT MINH	PPD	55-56	2	17	100	85	KHI	Vietnamese
3	PHẠM HAI QUANG	PPD	54	1	4	44	75	KHI	Vietnamese
4	TRỊNH CÔNG BÌNH	PPD	57	1	8		65	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG THÁI	BK15	68-69	2	10	7	68	T-TIN	Vietnamese
6	NGUYỄN THÀNH TRUNG	P4	05	1	4		70	KHI	Vietnamese
7	PHẠM TRẠI	P4	11	1	5		65	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐĂNG TUẤN	P4	14	1	4		70	KHI	Vietnamese
9	TẠ XUÂN HIẾU	P4	10	1	5		67	KHI	Vietnamese
10	BUI ĐĂNG TIỀN	P4	03	1	7		70	KHI	Russian
11	PHẠM ĐỨC HIỆP	P4	02	1	3		75	KHI	Russian
12	PHAN HỒNG TÂM	P4	12-13	2	8		58	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT NGỌC	P4	16	1	4		67	KHI	Vietnamese
14	TRẦN SƠN TIỀN	P4	01	1	6		60	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THỊNH	P4	04	1	4		75	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN HOANG TRƯỞNG	P4	06	1	3		78	KHI	Vietnamese
17	PHAN ĐÌNH NHÂM	P4	07	1	5		60	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TÀI	P4	17	1	2	25	70	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NGHIỆM	P4	19	1	7		60	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN DUY KHÁNH	P4	08-09	2	9		60	KHI	Vietnamese
21	LÊ NGỌC HUNG	P4	15	1	6		72	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	4	6	48	295	144	0		
2	BK15	1	2	10	68	7	1		
3	P4	16	18	82	1.077	25	21		
TOTAL		21	26	140	1.440	176	22		
WEIGHT KG				140	1.440	176			

GRAND TOAL: 1.756 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/08/2023	TO: MRM - CTK3 - RP1	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:15
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Dương - MTHAO - Vũ	ETA: 14:05
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FILATOV SERGEY	MRM	32	1	14	55	108	AMNGR	Russian
2	ZASTAVNYI VASILII	MRM	28	1	8		76	AMNGR	Russian
3	LE QUANG NGHIEP	MRM	25	1	14		72	DMC-MI	Vietnamese
4	ALEXANDER POPOV	MRM	31	1	10		86	HALLIBUR	Russian
5	LE QUANG TAO	MRM	23-24	2	17		63	HALLIBUR	Vietnamese
6	NGUYEN HUU TRIET	MRM	27	1	9		64	DVL	Vietnamese
7	MAI HUY TU	MRM	21-22	2	11		60	DVL	Vietnamese
8	LÀ QUY DANH	MRM	26	1	8		63	DVL	Vietnamese
9	NGUYEN TIEN BINH	MRM	29	1	5		71	PSV	Vietnamese
10	LE MINH PHAT	MRM	33-34	2	16		54	PSV	Vietnamese
11	HUYNH TRONG PHUC	MRM	30	1	8		61	PSV	Vietnamese
12	PHAN QUY DUNG	CTK3	97-98	2	19		62	XAYLAP	Vietnamese
13	HOANG VAN BA	CTK3				28	70	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN NGOC KIM	CTK3				22	59	XAYLAP	Vietnamese
15	LUU CONG DINH	CTK3	06	1	9		62	XAYLAP	Vietnamese
16	TA TRUNG HIEU	CTK3	94	1	13	50	66	XAYLAP	Vietnamese
17	VU QUANG TRUONG	CTK3	02-03	2	19		69	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN THANH NAM	CTK3	01,99	2	19		72	XAYLAP	Vietnamese
19	DINH MANH DUC	CTK3					70	DIEUPHAI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	11	14	120	778	55	12		
2	CTK3	8	8	79	530	100	2		
3	RP1	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		19	22	199	1.308	155	21		
WEIGHT KG				199	1.308	155			

GRAND TOAL: 1.662 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:10
FLIGHT: 06	TO: PPD - BK4	CREW: Linh - MMinh - Huy	ETA: 14:00
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MANH HUNG	PPD	06	1	2		75	KHI	Vietnamese
2	BUI THANH	PPD	07	1	4		64	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN DUC HOA	PPD	05	1	8		70	KHI	Vietnamese
4	HA QUANG TRUNG	PPD	04	1	10	33	51	KHI	Vietnamese
5	LE QUANG NINH	PPD					66	KHI	Vietnamese
6	PHUNG QUANG DAI	PPD	09	1	11		77	XAYLAP	Vietnamese
7	LE NGOC CUONG	PPD	31-32	2	20		71	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN HAI HUNG	PPD	25-26	2	20		57	XAYLAP	Vietnamese
9	CHE NGOC TU	PPD	17-18	2	20		77	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN HUU PHI	PPD	08	1	12		61	XAYLAP	Vietnamese
11	BUI DINH NGOC	PPD	14	1	16		52	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN HAI	PPD	21-22	2	10		50	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN VAN DUNG	PPD	15-16	2	12		82	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN NGOC DONG	PPD	12-13	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN QUANG TUAN	PPD	27	1	10	15	79	XAYLAP	Vietnamese
16	LE QUANG PHUOC	PPD	19-20	2	17		69	XAYLAP	Vietnamese
17	LUU QUY DUNG	PPD	10-11	2	19		57	XAYLAP	Vietnamese
18	TRAN VAN HIEN	PPD	30	1	4	22	80	XAYLAP	Vietnamese
19	TRAN QUOC VIET	PPD	23-24	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	19	27	235	1.279	70	4		
2	BK4	0	0	0	0	30	15		
TOTAL		19	27	235	1.279	100	19		
WEIGHT KG				235	1.279	100			

GRAND TOAL: 1.614 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 14:30
FLIGHT: 07	TO: VSP02 - RP3	CREW: Linh - MMinh - Huy	ETA: 16:20
HONG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUY THAN	VSP02	57	1	9		67	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN HOANG	VSP02	58	1	11	55	69	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN HAU	VSP02	45-46	2	15	10	64	BA SON	Vietnamese
4	TU DUC CHIEN	VSP02	49	1	11		65	BA SON	Vietnamese
5	THACH NGOC HOAI	VSP02	44	1	10		59	BA SON	Vietnamese
6	HA VAN HAI	VSP02	67-68	2	12		71	BA SON	Vietnamese
7	LE HONG HOP	VSP02	65	1	10	20	66	BA SON	Vietnamese
8	PHAN HUY CUONG	VSP02	55-56	2	20		66	BA SON	Vietnamese
9	DINH HOANG LONG	VSP02	51-52	2	14	45	70	BA SON	Vietnamese
10	MAI VAN HUONG	VSP02	53-54	2	8		65	BA SON	Vietnamese
11	NGUYEN VAN QUYET	VSP02	50	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN KHANH	RP3	60	1	8		72	BIEN DON	Vietnamese
13	LE MINH VAN	RP3	64-65	2	12		74	BIEN DON	Vietnamese
14	NGUYEN HUU BAO	RP3	56,61	2	12		63	BIEN DON	Vietnamese
15	NGUYEN SINH THANH	RP3	58-59	2	16		62	BIEN DON	Vietnamese
16	NGUYEN THANH HAI	RP3	62-63	2	20		61	BIEN DON	Vietnamese
17	NGUYEN DANG QUANG	RP3	57	1	7		62	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	11	16	123	717	130	1		
2	RP3	6	10	75	394	0	21		
TOTAL		17	26	198	1.111	130	22		
WEIGHT KG				198	1.111	130			

GRAND TOAL: 1.439 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN